

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST

Ngày: 18-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN - TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn

Ông Lê Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1990 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Bạch Lữ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Hoài L và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Công ty Cổ phần giao hàng T; địa chỉ: Tòa nhà VTV số 8 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1987; chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang L, sinh năm 1997; chức vụ: Nhân viên pháp chế Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm; địa chỉ: Nơ 1B, khu Đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1995; trú tại: Thôn H, xã Bạch Lữ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993; trú tại: Thôn H, xã Bạch Lữ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2022, Nguyễn Xuân T và Công ty cổ phần giao hàng T, địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà VTV, số 8, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã ký hợp đồng dịch vụ số MB.626908-1/2022/HDDV. Trong đó quy định nhiệm vụ của T là: *“Giao, nhận hàng hóa theo chỉ dẫn của người quản lý Công ty hoặc theo chỉ định, thu hộ tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ tiền thu hộ cho Công ty (nếu có); cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty”*. T được phân công địa điểm làm việc tại Chi nhánh Công ty cổ phần giao hàng T tại tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ: Số 59 đường Phan Chu Trinh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Trước khi làm việc, T được Công ty phổ biến quy trình vận hành giao, nhận hàng hóa, cụ thể: T được công ty cấp 01 mã nhân viên và 01 tài khoản tên “TUOINX2” và tải app nội bộ của công ty là phần mềm Driver X cài đặt trên điện thoại di động của T để thực hiện việc nhận hàng từ kho hàng, giao hàng cho khách hàng và nhận tiền khách hàng trả khi nhận hàng, nộp tiền về công ty khi kết thúc mỗi phiên giao hàng, nếu không giao được hàng thì phải trả lại hàng về kho khi kết thúc mỗi phiên giao hàng. Mọi hoạt động giao, nhận hàng, thu hộ tiền từ khách hàng, T đều phải cập nhật trên ứng dụng và Công ty quản lý các đơn hàng của nhân viên thông qua ứng dụng này. Theo quy định của Công ty thì mỗi ngày sẽ có 02 phiên giao hàng, phiên giao hàng buổi sáng từ 07 giờ đến 12 giờ 30; phiên giao hàng buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ, các nhân viên giao hàng sẽ nhận các đơn hàng vào đầu mỗi phiên giao hàng, số lượng và thông tin của đơn hàng sẽ được nhân viên giao hàng hoặc điều phối của chi nhánh đẩy lên phần mềm Driver X thông qua việc quét mã trên các đơn hàng. Sau đó nhân viên sẽ thực hiện việc giao các đơn hàng đến khách đặt hàng thông qua số điện thoại, địa chỉ thể hiện trên các đơn hàng. Nhân viên giao hàng sẽ liên lạc với khách hàng để hẹn gặp và giao hàng cho khách hàng, khi khách kiểm tra đơn hàng xong sẽ thanh toán tiền hàng cho nhân viên giao hàng để nhân viên giao hàng chuyển về công ty (có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản). Hết phiên giao hàng buổi sáng, nhân viên giao hàng phải về công ty để chốt phiên giao hàng và nộp lại tiền đã thu của khách hàng cho điều phối của kho hàng để nộp tiền về công ty, ngoài ra phải nộp lại các đơn hàng chưa giao được bằng cách quét mã đơn hàng chưa giao được và xác nhận trên phần mềm Driver X để điều phối theo dõi. Đến phiên buổi chiều thì nhân viên giao hàng tiếp tục đến công ty nhận hàng đi giao cho khách như phiên giao hàng buổi sáng.

Sáng ngày 03/8/2022, T đến Công ty và nhận 117 đơn hàng đi giao cho khách. Khi kết thúc ngày giao hàng thì T đã giao được 45 đơn hàng, không giao được 61 đơn hàng, hủy 11 đơn hàng (tức là khách hàng không nhận hàng nữa mà trả về cho người bán). Quá trình giao hàng, T có giao đơn hàng mã S21588705.BO.MB11-01-A12.1692657474 với giá trị đơn hàng là 1.150.000đ

cho khách hàng và đã nhận thanh toán của khách qua tài khoản số 1020068149 của T mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 1.150.000đ nhưng sau khi nhận tiền, T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Vì vậy, kết thúc buổi giao hàng ngày 03/8/2022, T đã về Công ty, in lại mã vạch của đơn hàng trên và sử dụng máy quét, quét lại mã vạch của đơn hàng này và xác nhận trên phần mềm DriverX là chưa giao được đơn hàng này. Do đó ngày 03/8/2022 trên hệ thống phần mềm DriverX thể hiện T đã giao được 44 đơn hàng, chưa giao được 62 đơn hàng, hủy 11 đơn hàng (trên thực tế T giao được 45 đơn hàng, chưa giao được 61 đơn hàng). Các ngày tiếp theo do chưa có tiền trả cho Công ty nên khi đến Công ty để lấy hàng đi giao cho khách và khi kết thúc phiên giao hàng T đều báo đơn hàng S21588705.BO.MB11-01-A12.1692657474 chưa giao được bằng cách quét lại mã vạch đơn hàng này và xác nhận trên phần mềm DriverX là chưa giao được đơn hàng này.

Ngày 05/8/2022, T tiếp tục đến Công ty để lấy hàng đi giao cho khách hàng, T xác nhận trên phần mềm Driver X đã nhận 93 đơn hàng (trong đó có 01 đơn hàng T đã giao thành công ngày 03/8/2022, do đó thực tế T chỉ nhận 92 đơn hàng). Kết thúc buổi giao hàng ngày 05/8/2022 trên hệ thống phần mềm Driver X thể hiện T giao được 45 đơn hàng; không giao được 44 đơn hàng; hủy 4 đơn hàng nhưng trên thực tế T đã giao thành công được 50 đơn hàng, trong đó có 5 đơn hàng đã giao, thu tiền nhưng báo chưa giao bao gồm: đơn hàng của anh Lê Chiến T có giá trị 1.230.000 đồng; chị Đại Thị H có giá trị 4.877.500 đồng, chị Trần Ngọc Kim A có giá trị 850.000 đồng, anh Vương Trọng T có giá trị 1.698.500 đồng, chị Trần Thị Thu T có giá trị 812.500 đồng. Tổng số tiền của 05 người trên là 9.468.500 đồng, T đã nhận đủ tiền thanh toán từ khách hàng. Tuy nhiên, T không nộp số tiền trên trả cho Công ty mà sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Vì vậy, khi về Công ty, T đã xác nhận các đơn hàng trên chưa giao được trên phần mềm Driver X bằng cách quét mã vạch đơn hàng (khi giao hàng thành công thì T lấy lại vỏ, trên vỏ có mã vạch). Do đó, trên hệ thống thể hiện T giao được 45 đơn hàng, không giao được 44 đơn hàng, hủy 4 đơn hàng.

Ngày 06/8/2022, T tiếp tục đến Công ty để lấy hàng đi giao cho khách hàng, T xác nhận trên phần mềm Driver X đã nhận 61 đơn hàng (trong đó có 01 đơn hàng T đã giao thành công ngày 03/8/2022, 05 đơn hàng T đã giao thành công ngày 05/8/2022, do đó thực tế T chỉ nhận 55 đơn hàng). Sau khi nhận các đơn hàng từ kho của Công ty, T trực tiếp giao hàng cho khách hàng. Khi hết buổi giao hàng ngày 06/8/2022, T không về Công ty để bàn giao tiền và hàng mà đi về phòng trọ của mình tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Buổi tối cùng ngày, chị Đỗ Mai P là điều phối của công ty có gọi điện yêu cầu T quay về Công ty để chốt đơn hàng và nộp lại cho Công ty số tiền đã thu từ khách hàng nhưng T nói bận việc gia đình không về được và hẹn trưa hôm sau sẽ quay lại công ty để thanh toán đơn hàng với chị Phương, đồng thời T có chuyển khoản cho chị P số tiền 8.000.000đ để trả cho công ty đối với các đơn hàng đã giao được cho khách hàng. Đến khoảng hơn 11 giờ 00 phút ngày 07/8/2022, T đến

Công ty để chốt phiên giao hàng ngày 06/8/2022. Tại đây, T gặp chị P là điều phối của Công ty, T bàn giao cho chị P 28 đơn hàng chưa giao được và xác nhận đã giao thành công 33 đơn hàng với số tiền thu hộ là: 34.368.000 đồng (trong đó có 05 đơn giao thành công ngày 05/8/2022 và 01 đơn giao thành công ngày 03/8/2022). Chị P đòi tiền thu được từ khách hàng nên T đã chuyển tiền từ tài khoản của T đến tài khoản số 19033558249011 mở tại Ngân hàng Techcombank của chị P số tiền là 8.000.000đ. Số tiền còn lại là 18.368.000đ chị Phương yêu cầu T nộp nốt để chuyển về Công ty nhưng T nói chưa có để trả rồi đi về. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết nên không có khả năng trả lại cho Công ty. Sau đó T đã tự ý nghỉ việc và bỏ vào miền Nam làm việc, sinh sống, không trả lại tiền cho Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm mặc dù Công ty liên tục liên lạc trực tiếp với T và liên hệ với những người thân trong gia đình T (mẹ và vợ T) yêu cầu T trả hết số tiền trên cho Công ty. Đến khi Công ty làm đơn tố cáo và bị cơ quan Công an triệu tập lên làm việc, T nhận thấy hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty là sai nên ngày 22/8/2022 T đã nhờ vợ T là chị Nguyễn Thị Hoài L chuyển trả thêm 8.368.000đ cho chị Phương bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản của chị P; Ngày 31/8/2022, T tiếp tục nhờ anh Nguyễn Xuân T chuyển trả thêm 10.000.000đ cho chị P bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản của chị P. Như vậy, mặc dù ngày 03/8/2022 và ngày 05/8/2022, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân và trả nợ hết số tiền đã thu đối với 6 đơn hàng của khách hàng sau đó T thực hiện thao tác in lại mã vạch của các đơn hàng trên và sử dụng máy quét quét lại mã vạch của các đơn hàng này đồng thời xác nhận trên phần mềm Driver X là chưa giao được hàng để không bị điều phối của công ty yêu cầu phải trả ngay số tiền đã thu được của các đơn hàng trên cho Công ty. Tuy nhiên, các ngày sau đó, T vẫn kê khai vào mục đơn hàng đã nhận của Công ty để đi giao cho khách hàng. Đến ngày 07/8/2022, T mới kê khai với điều phối của Công ty là đã giao được 6 đơn hàng trên. Sự việc này có một phần lỗi của Công ty khi chưa kiểm soát chặt chẽ việc nhận lại các đơn hàng mà nhân viên giao hàng kê khai chưa giao được hàng ngày.

Ngày 09/8/2022, Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm đã có đơn trình báo cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên sự việc trên.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSTP.VY ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/02/2022, Nguyễn Xuân T ký hợp đồng dịch vụ số MB.626908-1/2022/HDDV với Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc. Theo Hợp đồng, T có trách nhiệm nhận hàng từ Công ty để giao cho khách hàng, thu, quản lý tiền của khách và giao nộp về Công ty. Trong các ngày 03/8/2022, 05/8/2022, 06/8/2022, T đã nhận tổng số 264 đơn hàng từ Công ty; đã giao được cho khách 122 đơn hàng, không giao được 127 đơn hàng và hủy 15 đơn hàng. Số tiền thu được từ việc giao thành công các đơn hàng, T đã bàn giao trả cho Công ty thông qua điều phối viên làm nhiều lần, còn lại 18.368.000đ T chiếm đoạt sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi lợi dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản mà bản thân có trách nhiệm quản lý của Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Tham ô tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo về tội “*Tham ô tài sản*” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến hoạt động đúng đắn, uy tín của doanh nghiệp, do vậy cần xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do không làm chủ bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội

Khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo. Mức án như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng; hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ vị trí công việc giản đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, T đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 18.368.000 đồng cho Công ty Giao hàng tiết kiệm. Phía công ty đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Chị Nguyễn Thị Hoài L và anh Nguyễn Xuân T là những người đã thay T khắc phục toàn bộ số tiền trên cho Công ty cũng không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Xuân T khai lấy từ tiền đã thu được của khách hàng để đưa cho mẹ mình là bà Đỗ Thị L trả nợ ngân hàng, quá trình điều tra xác định T đã khắc phục hậu quả là toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty do đó Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với số tiền 9.600.000đ Nguyễn Xuân T khai lấy từ nguồn tiền đã thu được của khách hàng để trả nợ cho ông Nguyễn Văn V ở xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra xác định, trên địa bàn xã Phú Lộc không có công dân nào có họ tên như trên đang sinh sống. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác để xác định nhân thân, lai lịch của người này. Toàn bộ số tiền đã được T khắc phục nên Cơ quan điều tra không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/12/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lưu Văn Hà

Vũ Thị Kim Dung

Bùi Thị Đoan Trang

